

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/KDTM-PT

Ngày 06/9/2023

*V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công điện
và cấp thoát nước.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Hoàng Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLPT- KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công điện, cấp thoát nước”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2023/KDTM-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2023/QĐPT-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TT; địa chỉ: Số 74N3, tập thể Binh đoàn 12 Đ, phường M, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Tòa B - Vinaconex 2, khu đô thị K1, K2, phường K3, quận M1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Đình T2, sinh năm 1984;

2. Bà Trịnh Thị T3, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã L1, huyện T6, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đinh Văn Nam, Luật sư An văn Dương và Luật sư Nguyễn Hồng An – Văn phòng Luật sư ATK, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư Nam và Luật sư An có mặt, luật sư Dương vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty HK; địa chỉ: Khu công nghiệp Q, phường W, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc M1; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Đinh Công H, sinh năm 1978; chức vụ: Phó Tổng giám đốc; địa chỉ: Y, xã T7, huyện T6, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1981; chức vụ: Nhân viên; địa chỉ: Xã C1, huyện T8, tỉnh Bắc Ninh (có mặt ngày 31/8/2023, vắng mặt ngày 06/9/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đặng Hồng Dương và Luật sư Nguyễn Văn Toàn – Công ty Luật TNHH Sao Sáng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư Dương và Luật sư Toàn có mặt ngày 31/8/2023, Luật sư Dương vắng mặt ngày 06/9/2023).

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty HK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là Công ty TC (viết tắt là Công ty Thành Công) trình bày: Ngày 06/6/2018, Công ty Thành Công và Công ty HK (viết tắt là Công ty HK) đã ký hợp đồng số 0606/2018/HĐKT về việc thi công điện, cấp thoát nước tầng 1 tòa Pico tại dự án Trung tâm thương mại HK, khách sạn căn hộ để bán và căn hộ cho thuê có giá trị 707.370.000 đồng. Thời gian thi công là 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Giá trị hoàn thành, quyết toán của hợp đồng là 698.224.000 đồng. Ngày 08/6/2018, Công ty HK đã tạm ứng số tiền 282.948.000 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 415.276.000 đồng.

Ngoài ra, giữa hai công ty còn ký Phụ lục hợp đồng số 1206/2018/HĐKT ngày 12/6/2018 có giá trị 216.455.000 đồng. Thời gian thi công là 20 ngày kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng. Giá trị hoàn thành, quyết toán của phụ lục hợp đồng là 201.386.000 đồng. Ngày 18/6/2018, Công ty HK đã tạm ứng số tiền 108.227.500 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 93.158.500 đồng. Và Phụ lục hợp đồng số 2606/2018/HĐKT ký ngày 26/6/2018 có giá trị 251.570.600 đồng. Thời gian thi công là 12 ngày kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng. Giá trị hoàn thành, quyết toán của phụ lục hợp đồng là 260.455.600 đồng. Công ty HK chưa tạm ứng. Số tiền chưa thanh toán là 260.455.600 đồng.

Thời gian nghiệm thu hoàn thành thực tế của Hợp đồng số 0606, Phụ lục hợp đồng 1206 và 2606 là ngày 20/8/2018. Nguyên nhân thời gian nghiệm thu hoàn thành thực tế chậm hơn so với hợp đồng đã ký là do khi hoàn thành xong công trình theo đúng tiến độ quy định tại hợp đồng nhưng thời gian này Công ty HK đang tổ chức sự kiện mừng sinh nhật của Chủ tịch tập đoàn nên đã đưa công trình vào sử dụng luôn và lùi lịch nghiệm thu với tất cả các nhà thầu thi công dự án này, trong đó có Công ty Thành Công đến ngày 18/8/2018. Tại biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng với các nhà thầu thi công dự án ngày 18/8/2018, Công ty Thành Công được yêu cầu khắc phục một số tồn tại như hoàn thiện lại bản vẽ hoàn công và một số công việc chuyên môn khác. Đến ngày 20/8/2018, Công ty Thành Công đã khắc phục xong các tồn tại này và ký xong biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Tổng giá trị của Hợp đồng số 0606 và 02 Phụ lục hợp đồng là 1.160.065.600 đồng. Công ty HK đã thanh toán 391.175.500 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 768.890.100 đồng. Công ty Thành Công đã xuất hóa đơn, nhiều lần gửi hồ sơ quyết toán để ký và công văn đề nghị thanh toán đến Công ty HK nhưng Công ty HK vẫn không phản hồi và không thanh toán.

Tháng 12/2020, Công ty Thành Công đã uỷ quyền cho ông Trần Đình T2 và bà Trịnh Thị T3 trực tiếp đến văn phòng của Công ty HK để làm việc. Tại đây, ông Thành, bà Thìn đã gặp và làm việc với bà Mẫn Thanh Mai. Trong quá trình làm việc, bà Mai và Công ty HK yêu cầu nghiệm thu lại khối lượng thi công, Công ty Thành Công đồng ý.

Ngày 29/12/2020, Công ty HK đã gửi thông báo nghiệm thu lại cho Công ty Thành Công với nội dung rà soát khối lượng công việc đã thực hiện. Ngày 30/12/2020, hai bên công ty đã tiến hành nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đối với Hợp đồng số 0606 và 02 Phụ lục hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi nghiệm thu lại, Công ty HK vẫn không thanh toán số tiền còn lại cho Công ty Thành Công.

Về thành phần nghiệm thu: Tại biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng giữa chủ đầu tư, nhà thầu chính và các nhà thầu thi công trực tiếp vào ngày 18/8/2018, thành phần tham gia nghiệm thu là đại diện của chủ đầu tư, đại diện nhà thầu chính và đại diện của các nhà thầu thi công. Tất cả những người tham gia đã ký đầy đủ. Tại biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng sau khi nhà thầu Thành Công đã khắc phục xong các tồn tại theo yêu cầu, thành phần tham gia nghiệm thu là đại diện của chủ đầu tư và đại diện kiểm soát của chủ đầu tư đã ký đầy đủ. Tại biên bản nghiệm thu hoàn thành (nghiệm thu lại theo yêu cầu của Công ty HK) vào ngày 30/12/2020, thành phần tham gia nghiệm thu là những người được chỉ định trong thông báo nghiệm thu lại mà Công ty HK gửi cho nhà thầu Thành Công vào ngày 29/12/2020. Sau khi nghiệm thu lại, thành phần tham gia nghiệm thu của hai bên đã xác nhận và ký đầy đủ. Tất cả các mẫu biên bản nghiệm thu cũng như thành phần nghiệm thu đều do bên chủ đầu tư và

nhà thầu chính quy định. Bên nhà thầu Thành Công không có quyền tự ý thay đổi.

Trong suốt quá trình từ năm 2019 cho đến nay, Công ty Thành Công đã gửi nhiều công văn đề nghị thanh toán nốt khoản tiền nợ của Hợp đồng số 0606 và 02 Phụ lục hợp đồng với tổng số tiền chưa thanh toán là 768.890.100 đồng nhưng Công ty HK vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Công ty Thành Công đề nghị văn phòng luật sư đã nhiều lần gửi văn bản, trực tiếp đến làm việc với Công ty HK để yêu cầu thanh toán, tuy nhiên Công ty HK không hợp tác, tìm nhiều lý do gây khó khăn, trì hoãn, không thanh toán số tiền còn lại.

Do đó, Công ty Thành Công đề nghị Tòa án xem xét, buộc Công ty HK có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Thành Công toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng số 0606 và 02 Phụ lục hợp đồng với tổng số tiền chưa thanh toán là 768.890.100 đồng và lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là **10%/năm từ ngày 26/01/2020 đến nay.**

Bị đơn là Công ty HK do Tổng giám đốc Đặng Quốc MI trình bày tại Công văn số 01/2022/HK ngày 05/12/2022: Công ty HK và Công ty Thành Công đã ký 02 hợp đồng thi công cụ thể: Hợp đồng kinh tế số 0606 ký ngày 06/6/2018 về việc thi công điện, cấp, thoát nước tầng 1 tòa nhà Pico tại dự án Trung tâm thương mại HK, khách sạn, căn hộ để bán và căn hộ cho thuê với tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế VAT là 707.370.000 đồng. Để đảm bảo tiến độ thi công đã cam kết với Chủ đầu tư, trong khi chờ Công ty Thành Công hoàn thiện lại phụ lục chi tiết giá hợp đồng kèm theo hợp đồng số 0606 để phê duyệt, ngày 08/6/2018 Công ty HK đã chủ động tạm ứng số tiền là 282.948.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi của Ngân hàng SHB ngày 08/6/2018). Ngày 12/6/2018, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 1206, tổng giá trị đã bao gồm thuế VAT là 216.455.000 đồng. Tiến độ thi công là 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, tức là đến ngày 03/7/2018, phải thi công xong toàn bộ. Ngày 14/6/2018, Công ty HK đã tạm ứng 50% giá trị theo đúng quy định của hợp đồng là 108.277.500 đồng (theo ủy nhiệm chi của ngân hàng SHB ngày 14/6/2018). Ngày 26/6/2018, hai bên ký phụ lục hợp đồng số 2606, tổng giá trị đã bao gồm thuế VAT là 251.570.600 đồng. Tiến độ thi công hoàn thành trước ngày 08/7/2018. Phụ lục này chưa có xác nhận chi tiết về giá của Công ty HK nên kế toán chưa tạm ứng tiền theo quy định tại phụ lục này. Như vậy, tổng số tiền Công ty HK đã tạm ứng theo Hợp đồng số 0606 và Phụ lục hợp đồng số 1206 là 391.175.500 đồng.

Hợp đồng kinh tế số 1212.2018/HĐKT/KH-T ngày 12/12/2018 (viết tắt là hợp đồng số 1212) về việc thi công phần điện chiếu sáng ngoài nhà tại khu đô thị - Q - LK4 với tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 10% 1.351.064.000 đồng. Công ty HK đã tạm ứng hai lần cho Công ty Thành Công tổng số tiền là 1.080.851.200 đồng (lần 1 tạm ứng ngày 08/1/2015 số tiền 540.425.600 đồng, lần 2 tạm ứng ngày 23/1/2019 số tiền là 540.425.600 đồng). Hai bên cũng chưa thanh quyết toán được Hợp đồng này **do hồ sơ nghiệm thu**

hoàn thành công việc chưa đủ điều kiện pháp lý. Cụ thể, thành phần tham gia nghiệm thu và quy trình nghiệm thu không đúng theo luật định. Đề nghị Công ty Thành Công hoàn thiện hồ sơ quyết toán giải trình việc sử dụng tiền Công ty HK đã tạm ứng hai lần với số tiền là 1.080.851.200 đồng.

Tổng số tiền Công ty HK đã tạm ứng cho hai hợp đồng ký với Công ty Thành Công là 1.472.026.700 đồng. Công ty HK từ chối chưa thanh toán tiền Công ty Thành Công vì Công ty Thành Công vi phạm tiến độ theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng đã ký. Các Biên bản nghiệm thu bản giao đưa vào sử dụng mà các bên đã ký chưa đúng theo quy định của hợp đồng đã ký giữa hai bên và theo quy định của pháp luật về nghiệm thu nên chưa có cơ sở thanh quyết toán công trình. Các Biên bản nghiệm thu ký ngày 18/8/2018, 20/8/2018, 30/12/2020 có điểm sai như sau: Các nội dung tại Biên bản nghiệm thu không đáp ứng theo quy định của pháp luật: Nhiều mục còn bỏ trống và kết luận của việc nghiệm thu công trình xây dựng không rõ ràng; Không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu pháp nhân của người ký biên bản nghiệm thu; Thành phần tham gia nghiệm thu không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Các thành phần tham dự đều không phải là người đại diện theo pháp luật hoặc chứng minh được mình là người được ủy quyền và có chuyên môn về giám sát xây dựng để có thể tham gia nghiệm thu. Ngoài ra, nhiều đơn vị còn không ký tên. Hồ sơ quyết toán chưa đầy đủ theo quy định tại điểm 5.3 Điều 5 hợp đồng số 0606. Công ty Thành Công đã nhận hai lần tạm ứng của Hợp đồng kinh tế số 1212 với số tiền là 1.080.851.200 đồng nhưng vẫn chưa hoàn thiện thủ tục để thanh quyết toán hợp đồng với Công ty HK.

Hiện tại cả hai hợp đồng mà Công ty Thành Công ký với Công ty HK đều chưa đủ điều kiện thanh quyết toán công trình theo đúng quy định của hợp đồng và các quy định của pháp luật, chưa có Biên bản xác nhận công nợ có chữ ký của người có thẩm quyền giữa hai bên nên Công ty Thành Công không đủ căn cứ pháp lý để yêu cầu Công ty HK thanh toán công nợ trong khi tổng số tiền Công ty HK đã tạm ứng cả hai hợp đồng 1.472.026.700 đồng.

Ngày 09/5/2022, Công ty HK nhận được Thư khuyến cáo của Văn phòng Luật sư ATK trong đó có nêu ra các nhận định liên quan đến hợp đồng giữa Công ty Thành Công và Công ty HK. Ngày 17/5/2022 Công ty HK đã có đơn phúc đáp trả lời Công ty Thành Công và văn phòng Luật sư ATK, trong đơn phúc đáp Công ty HK có nêu ra các căn cứ và đề nghị Công ty Thành Công: Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ quyết toán theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng số 0606 và tổ chức nghiệm thu lại tất cả các công trình do Công ty Thành Công đang đảm nhiệm thi công cho Công ty HK theo đúng quy định của pháp luật. Phía Công ty HK đã nhiều lần đề nghị Công ty Thành Công hoàn tất hồ sơ quyết toán nhưng đến nay vẫn chưa nhận được thêm hồ sơ nào. Việc này đã ảnh hưởng rất

lớn đến việc Công ty HK thanh quyết toán với chủ đầu tư để Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ gửi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. Nếu Công ty HK bị Chủ đầu tư phạt về vấn đề này thì Công ty Thành Công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại có liên quan. Vì các lý do trên, Công ty HK kính đề nghị Tòa án xem xét **trả lại đơn khởi kiện cho Công ty Thành Công** để hoàn thiện các hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật là cơ sở thanh quyết toán công trình các hợp đồng với Công ty HK.

Ngày 20/3/2023, Tòa án nhận được đơn phản tố của Công ty HK về việc yêu cầu Công ty Thành Công giải trình việc sử dụng tiền mà Công ty HK đã tạm ứng hai lần với số tiền 1.080.851.200 đồng đối với Hợp đồng kinh tế số 1212 và bù trừ công nợ với Hợp đồng số 0606 hoặc trả lại Công ty HK tiền tạm ứng thừa (nếu có) sau khi quyết toán các công trình.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 200, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 139 Luật xây dựng; Điều 6, Điều 43, Điều 44, Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Điều 27 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty HK phải thanh toán cho Công ty TT số tiền còn nợ của Hợp đồng số 0606 ngày 06/6/2018, Phụ lục hợp đồng số 1206 ngày 12/6/2018, Phụ lục hợp đồng số 2606 ngày 26/6/2018 là 768.890.100 đồng và 249.204.895 đồng tiền lãi. Tổng số tiền Công ty HK phải thanh toán cho Công ty TT là 1.018.094.995 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 08/5/2023, bị đơn là Công ty HK kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 31/8/2023, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu triệu tập ông Mẫn Thanh Việt đến phiên tòa và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S theo hướng:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Công ty Thành Công.
2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty HK, yêu cầu Công ty Thành Công hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán theo thoả thuận trong hợp đồng mà hai

bên đã ký kết, để Công ty HK thanh toán số tiền còn nợ theo các hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2023/KDTM-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Về án phí: Công ty HK phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty HK nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về việc triệu tập ông Mẫn Thanh Việt, nhân viên của Công ty HK: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đề nghị triệu tập ông Việt đến phiên tòa để làm rõ về việc nhận hồ sơ quyết toán của Công ty Thành Công nhưng bị đơn không biết hiện giờ ông Việt đang làm gì, ở đâu. Mặt khác, bị đơn xác nhận ông Việt là nhân viên của Công ty, chịu trách nhiệm giám sát cơ điện và là người chịu trách nhiệm khi thực hiện hợp đồng với Công ty Thành Công, toàn bộ những văn bản có chữ ký của ông Việt khi tham gia nghiệm thu là đúng do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty HK trong vụ án này là có căn cứ pháp luật. Yêu cầu phản tố của Công ty HK liên quan đến Hợp đồng kinh tế số 1212.2018/HĐKT/KH-T ngày 12/12/2018 đã được Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[2]. Về nội dung:

Thứ nhất, ngày 06/6/2018, Công ty Thành Công và Công ty HK đã ký Hợp đồng kinh tế số 0606/2018/HĐKT về việc thi công điện, cấp thoát nước tầng 1 tòa Pico tại dự án Trung tâm thương mại HK, khách sạn căn hộ để bán và căn hộ cho thuê có giá trị 707.370.000 đồng. Thời gian thi công là 25 ngày kể từ ngày

ký hợp đồng. Giá trị hoàn thành, quyết toán của hợp đồng là 698.224.000 đồng. Ngày 12 và ngày 26 tháng 6 năm 2018, hai Công ty tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 1206/2018/HĐKT có giá trị 216.455.000 đồng. Thời gian thi công là 20 ngày kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng. Giá trị hoàn thành, quyết toán của phụ lục hợp đồng là 201.386.000 đồng và Phụ lục hợp đồng số 2606/2018/HĐKT có giá trị 251.570.600 đồng. Thời gian thi công là 12 ngày kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng. Giá trị hoàn thành, quyết toán của phụ lục hợp đồng là 260.455.600 đồng. Khi ký Hợp đồng kinh tế số 0606/2018/HĐKT ngày 06/6/2018, Phụ lục hợp đồng số 1206/2018/HĐKT ngày 12/6/2018 và Phụ lục hợp đồng số 2606/2018/HĐKT ngày 26/6/2018 các bên tham gia ký kết hợp đồng đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Về nội dung, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng kinh tế và các phụ lục hợp đồng này là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Thứ hai, quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn là Công ty Thành Công trình bày đã thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng ký kết với Công ty HK. Tuy nhiên, Công ty HK lại cho rằng Công ty Thành Công đã vi phạm tiến độ theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Ngoài ra, các biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà các bên đã ký chưa đúng theo quy định của pháp luật; chưa hoàn tất hồ sơ quyết toán nên chưa thanh quyết toán được công trình. Xem xét vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 18/8/2018 gồm có đại diện chủ đầu tư, đại diện nhà thầu chính và đại diện các nhà thầu thi công tham gia nghiệm thu đã đánh giá chất lượng công việc xây dựng hạng mục công trình do Công ty Thành Công thực hiện như sau: Đối với hồ sơ nghiệm thu: *Hoàn thiện lại bản vẽ hoàn công*. Đồng thời, ban nghiệm thu còn nêu các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục gồm: *Quấn băng dính điện vào các đầu dây vào attomat; đã kiểm tra số lượng, chủng loại attomat theo đúng bản vẽ hoàn công (không có bản vẽ thiết kế); Kiểm tra chủng loại dây, tủ điện đúng bản vẽ hoàn công; Không kiểm tra được số lượng dây vào các phần đã đi ngầm; Kiến nghị bổ sung thi công phần tiếp địa: Hiện tại chưa có*. Tuy nhiên, tại mục Kết luận ban nghiệm thu vẫn kết luận: *Đồng ý nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Yêu cầu nhà thầu bổ sung hồ sơ và khắc phục nêu trên*.

Tại Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng số 01/20082018 /NTBGĐVSD ngày 20/8/2018 với thành phần tham gia nghiệm thu gồm có: Đại diện chủ đầu tư: Ông Ngô Thanh Việt, chức vụ: Giám sát cơ điện; đại diện ban kiểm soát của chủ đầu tư: Ông Nguyễn Hữu Thiện, chức vụ: Cán bộ kiểm soát và đại diện nhà thầu thi công là Công ty Thành Công: Ông Trần Đình T2, chức vụ: Chỉ huy trưởng; Ông Trịnh Phú Thanh, chức vụ: Cán bộ kỹ thuật, thể hiện: *Đã khắc phục sửa chữa các tồn tại ở biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sửa*

dụng số...../2018/NTBGĐVSD. Đồng thời, ban nghiệm thu kết luận: *Đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng.*

Sau đó, Công ty Thành Công đã gửi Hồ sơ quyết toán đến Công ty HK. Ngày 26/01/2019, Công ty Thành Công đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000123 đối với giá trị còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng kinh tế số 0606 là 415.276.000 đồng; các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000124, 0000125 đối với giá trị còn lại chưa thanh toán của Phụ lục hợp đồng số 1206, 2606 lần lượt là 93.158.500 đồng và 260.455.600 đồng. Như vậy, tổng giá trị còn lại chưa thanh toán của 03 hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 768.890.100 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 29/12/2020, Công ty HK ban hành Thông báo nghiệm thu gửi Công ty Thành Công để tiến hành nghiệm thu vào ngày 30/12/2020 với thành phần nghiệm thu do Công ty HK chỉ định gồm ông Vũ Quốc Thanh, chức vụ: Ban thanh tra; Ông Dương Phi Long, chức vụ: Ban thanh tra; Ông Ngô Thanh Việt, chức vụ: Cán bộ kỹ thuật; Ông Ngô Đình Minh, chức vụ: Ban xây dựng và nhà thầu Công ty Thành Công. Trên cơ sở thông báo này, hai Công ty đã tiến hành nghiệm thu vào ngày 30/12/2020. Tại các Biên bản nghiệm thu hoàn thành số 01, 02, 03/BBNTKL cùng ngày 30/12/2020 thể hiện thành phần tham gia nghiệm thu đúng như Thông báo. Nội dung thể hiện khối lượng công việc hoàn thành theo các bảng phụ lục kèm theo số 01/05072018/KLHTGD, 01/06072018/KLHTGD, 01/07072018/KLHTGD.

Như vậy, việc tham gia nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng tại tất cả biên bản nghiệm thu đều có đầy đủ các bên chủ đầu tư, đại diện nhà thầu chính và đại diện nhà thầu thi công tham gia. Thành phần tham gia nghiệm thu đúng như chỉ định của chủ đầu tư là Công ty cổ phần tập đoàn Q và nhà thầu chính là Công ty HK theo Thông báo nghiệm thu ngày 29/12/2020. Mẫu biên bản nghiệm thu do chính Công ty HK phát hành. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty HK là ông Đình Công H cũng khẳng định về thành phần tham gia nghiệm thu, kết quả nghiệm thu ngày 30/12/2020 là đúng giá trị thực hiện tại công trình. Sau lần nghiệm thu công trình lại ngày 30/12/2020, Công ty HK không có bất kì văn bản nào đề nghị Công ty Thành Công tiến hành nghiệm thu lại hoặc bày tỏ quan điểm về việc không đồng ý việc nghiệm thu. Do đó, cần xác định việc nghiệm thu công trình được Công ty HK chấp nhận. Căn cứ vào bảng khối lượng công việc kèm theo hợp đồng đã ký nghiệm thu thì Công ty Thành Công đã thực hiện toàn bộ công việc theo giá trị thực tế của Hợp đồng số 0606, Phụ lục hợp đồng số 1206 và 2606 là 1.160.065.600 đồng. Công ty HK xác nhận đã thanh toán 391.175.500 đồng theo giấy nộp tiền ngày 08/6/2018 là 282.948.000 đồng, ngày 14/6/2018 là 108.277.500 đồng. Số tiền còn lại của hợp đồng chưa thanh toán là 768.890.100 đồng.

Công ty HK trình bày chưa nhận được hồ sơ quyết toán nhưng tại phiên tòa ngày 31/8/2023, bà Bình là đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: “Công

ty HK đã nhận và sử dụng 05 Hoá đơn giá trị gia tăng do Công ty Thành Công phát hành để kê khai thuế với tổng số tiền là 1.160.065.600 đồng. Khi Kế toán của Công ty thấy hồ sơ thanh quyết toán chưa đủ thủ tục đã có phản hồi lại với ông Mẫn Thanh Việt để ông Việt báo lại với bên Công ty Thành Công bổ sung hồ sơ. Điều này thể hiện Công ty Hồng Kông đã nhận được hồ sơ quyết toán như bên nguyên đơn trình bày là có căn cứ và đã đồng ý nghiệm thu các hạng mục công trình cũng như Bảng tính giá trị quyết toán hạng mục công trình do Công ty Thành Công thi công khi sử dụng Hoá đơn giá trị gia tăng do Công ty Thành Công phát hành. Căn cứ theo thỏa thuận tại khoản 5.3 Điều 5 Hợp đồng kinh tế số 0606 về thanh quyết toán hợp đồng thì việc Công ty HK từ chối thanh toán số tiền 768.890.100 đồng còn lại của 01 hợp đồng và 02 phụ lục hợp đồng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Thành Công như bản án sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

Thứ ba, về thời hạn thực hiện hợp đồng: Hợp đồng số 0606 thời gian thi công 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Phụ lục hợp đồng số 1206 thời gian thi công 20 ngày kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng số 2606 thời gian thi công 12 ngày kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng. Quá trình thực hiện, thời gian nghiệm thu hoàn thành thực tế của các hợp đồng này là ngày 20/8/2018. Mặc dù thời gian thực hiện thực tế dài hơn so với thời gian kí tại các hợp đồng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày khởi kiện tại Tòa án, Công ty Thành Công không nhận được bất kì khiếu nại nào của Công ty HK về thời gian thực hiện hợp đồng. Nguyên đơn khẳng định thực hiện hợp đồng đúng thời hạn nhưng do vào thời điểm đó Công ty HK có sự kiện sinh nhật Chủ tịch tập đoàn nên Công ty HK trì hoãn việc nghiệm thu với tất cả các công trình. Tại phiên toà đại diện bên bị đơn xác nhận, sinh nhật ông Mẫn Ngọc Anh – Chủ tịch tập đoàn đúng vào thời điểm đó nhưng vì thời gian đã lâu nên không nhớ cụ thể việc tổ chức sinh nhật của Chủ tịch vào năm 2018. Do vậy không có căn cứ để cho rằng Công ty Thành Công vi phạm tiến độ theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng đã ký.

Thứ tư, tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng: “*Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác*”.

Công ty Thành Công mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Hà Tây, phòng giao dịch Thanh Xuân, Hà Nội. Căn cứ vào Công văn số 84 ngày 20/4/2023 của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam cung cấp cho Tòa án mức lãi suất tối thiểu của ngân hàng là 10,2%/năm cộng với biên

độ đã ký trên hợp đồng. Lãi suất nợ quá hạn được xác định thỏa thuận với khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy mức lãi suất 10%/năm mà Công ty Thành Công đề nghị áp dụng là phù hợp. Tuy nhiên cần xác định các bên đều có lỗi trong việc không thực hiện đầy đủ các quy định về nghiệm thu công trình, phải thực hiện lại nên mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ lãi suất theo yêu cầu của bên nguyên đơn đối với bị đơn. **Cấp sơ thẩm có sai số khi tính tiền lãi nên cần tính lại.** Cụ thể tiền lãi tính từ ngày 26/01/2020 đến ngày 24/4/2023 là: **$768.890.100 \times 10\%/năm \times 3 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 249.462.121 \text{ đồng}$.** Mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền lãi, nên cần buộc Công ty HK phải thanh toán cho Công ty Thành Công số tiền lãi là: 124.731.060 đồng.

Mặt khác, cấp sơ thẩm tuyên lãi suất chậm thi hành án chưa phù hợp với hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên Công ty HK không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 200, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 139 Luật xây dựng; Điều 6, Điều 43, Điều 44, Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Điều 27 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

1. Buộc Công ty HK phải thanh toán cho Công ty TT số tiền còn nợ của Hợp đồng số 0606 ngày 06/6/2018, Phụ lục hợp đồng số 1206 ngày 12/6/2018, Phụ lục hợp đồng số 2606 ngày 26/6/2018 là 768.890.100 đồng và 124.602.500 đồng tiền lãi. Tổng số tiền Công ty HK phải thanh toán cho Công ty TT là 893.621.160 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty HK phải chịu 38.808.600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty HK không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Công ty HK đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000469 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Hoàn trả Công ty TT số tiền 20.700.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0003873 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND, CCTHADS TP S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vương Thị Hà

